TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30-5-2023
V/việc: " Tranh chấp hôn nhân và gia đình "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Trần Hoài Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tấn.

Bà Đồng Thị Lý.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Thanh Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Lại Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82.1/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Ng. Sinh năm: 1991.

Trú tại: Xóm 1, xã CT, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Xuân K. Sinh năm: 1981.

Trú tại: Xóm 1, xã CT, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/01/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng trình bày: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Phạm Xuân K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã CT, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An vào ngày 20 tháng 9 năm 2010. Sau khi kết hôn thì hai người chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian và đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Đến tháng 11 năm 2020 thì hai người sống ly thân, chị Ng chuyển về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ và từ đó thì hai người không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau nữa. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, quan hệ vợ chồng không còn tình cảm và không còn hạnh phúc. Vì

vậy, chị Nguyễn Thị Ng làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Phạm Xuân K.

Về quan hệ con cái: Chị Ng và anh K có hai con chung là cháu Phạm Xuân C, sinh ngày 16/10/2011 và cháu Phạm Hoài Th, sinh ngày 20/8/2018. Hai người không nhận nuôi con nuôi và không ai có con riêng. Sau khi hai người sống ly thân thì các con chung hiện đang sinh sống cùng với anh K. Nếu ly hôn thì chị Ng xin nhận nuôi dưỡng cháu Th và để cho anh K nuôi dưỡng cháu C. Hai bên không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị Ng thay đổi một phần nội dung khởi kiện. Đó là, chị Ng đề nghị để cho anh K nuôi dưỡng cả hai con chung và xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngày 17/4/2023, anh Phạm Xuân K trình bày bằng bản tự khai: Không đồng ý với việc ly hôn như yêu cầu của chị Ng. Không đồng ý với yêu cầu của chị Ng về yêu cầu nhận nuôi dưỡng con chung. Nếu không thỏa thuận được việc phân chia tài sản với chị Ng thì anh K sẽ có đơn yêu cầu sau. Sau đó, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho anh K nhưng anh K không có mặt tại Tòa án để tham gia giải quyết vụ án cũng như vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Theo biên bản xác minh lập ngày 22/5/2023 tại UBND xã CT thể hiện: Anh Phạm Xuân K và chị Nguyễn Thị Ng có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã CT vào ngày 20/9/2010.

Trong quá trình giải quyết vụ án, con chung của chị Ng và anh K - cháu Phạm Xuân C đã có đơn trình bày nguyện vọng, nếu bố mẹ ly hôn thì xin được ở với mẹ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đầy đủ các quy định theo BLTTDS. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Cho chị Ng được ly hôn với anh K. Áp dụng các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cho anh K được quyền nuôi dưỡng hai con chung và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Ng. Áp dụng điều 147 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, buộc chị Ng phải chịu án phí DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án*: Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Phạm Xuân K là "Ly hôn". Vì vậy, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành theo quy định tại khoản 1 điều 28 và điểm a khoản 1 điều 35 BLTTDS.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Ng thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu được nhận nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Hoài Th. Căn cứ khoản 2 Điều 71 BLTTDS, chấp nhận xem xét yêu cầu này của chị Ng.

[1.3] Về sự vắng mặt của anh Phạm Xuân K tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh K có mặt 01 lần vào ngày 17/4/2023 theo Giấy triệu tập của Tòa án. Tuy nhiên, sau đó mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng anh K vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Đây là lần thứ hai Tòa án mở phiên tòa và triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Xét thấy, bị đơn không có yêu cầu phản tố. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh K.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ tình cảm: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Phạm Xuân K được xác lập trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và có đăng ký kết hôn phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thì giữa hai người đã xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân từ cuối năm 2020 cho đến nay. Mặc dù anh K không đồng ý với yêu cầu của chị Ng nhưng chị Ng vẫn nhất quyết ly hôn. Thấy rằng, hôn nhân của chị Ng - anh K không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và nay sống ly thân đã lâu. Do đó, nên chấp nhận yêu cầu của chị Ng, cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn với anh Phạm Xuân K, điều này là phù hợp với thực tế cuộc sống và cũng là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Quan hệ con cái: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, chị Ng có đề nghị để cho anh K được quyền nuôi dưỡng cả hai con chung. Mặc dù cháu Phạm Xuân C có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn thì ở cùng với chị Ng. Tuy nhiên, xét thấy hiện nay sau khi chị Ng và anh K sống ly thân thì hai con chung đang ở với anh K. Vì thế nên đề nghị của chị Ng là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế cuộc sống và việc phát triển bình thường của các con chung cũng như không gây ra sự xáo trộn trong cuộc sống, sinh hoạt của các cháu. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của chị Ng, giao hai con chung cho anh K chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Ng.

[2.3] Quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản. Vì vậy, nên miễn xét.

[3] Về án phí: Cần buộc chị Nguyễn Thị Ng phải chịu án phí DSST theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 147 BLTTDS;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ng. Cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn với anh Phạm Xuân K.

2. Về con cái:

- Giao hai con chung là các cháu Phạm Xuân C, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2011 và cháu Phạm Hoài Th, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2018 cho anh Phạm Xuân K chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành.

- Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị Ng.

- Chị Nguyễn Thị Ng có quyền đi lại, thăm nom và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu 300.000^{đ} án phí DSST nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Ng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000761 ngày 11/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành. Chị Nguyễn Thị Ng đã nộp đủ tiền án phí DSST.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ng có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Anh Phạm Xuân K có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hoài Nam

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Yên Thành;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- UBND xã CT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.